TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 396/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 15/7/2020
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Định

2. Bà Nguyễn Minh Trí

***- Thư ký phiên tòa*:**Bà Phạm Thanh Hà-Thư ký Tòa án nhân dân quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận PN tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Tuyết Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7năm 2020tại trụ sở Tòa án nhân dân quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 666/2019/TLST-HNGĐ ngày 10tháng 9 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/5/2020, và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/6/2020giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Cao Minh Bội N, sinh năm 1987
Địa chỉ: 87TK 27 khu phố 3B, phường T, Quận X,Thành phố Hồ Chí Minh.
(Có mặt).
- Bị đơn: Ông Nguyễn Đình Anh V, sinh năm 1976
Địa chỉ: 514 Nguyễn K, Phường 4, quận PN,Thành phố Hồ Chí Minh.
(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/5/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Cao Minh Bội N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Minh Bội N và ông Nguyễn Đình Anh V sau thời gian tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường Bến N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống

hạnh phúc được một thời gian, tuy nhiên cuộc sống vợ chồng ngày càng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, quan điểm hạnh phúc, ông V không có đi làm ổn định. Nay mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện tại giữa bà N và ông V đã có cuộc sống riêng chỉ tồn tại tư cách vợ chồng trên giấy tờ, hai người đã sống ly thân hơn sáunăm nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn nên bà Cao Minh Bội N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Đình Anh V.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Có 01 con chung trẻ Nguyễn Dạ C, sinh ngày 23/6/2013. Hiện tại trẻ Nguyễn Dạ C đang sinh sống cùng bà N.

Bà Cao Minh Bội N yêu cầu sau khi ly hôn bà N là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Nguyễn Dạ C đến đủ 18 tuổi, về cấp dưỡng nuôi con bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Bà Cao Minh Bội N tự khai không có.

- *Bị đơn ông Nguyễn Đình Anh V trình bày*:

Ông Nguyễn Đình Anh V đã được Tòa án tiến hành xác minh, niêm yết đồng thời đăng ba số báo Thanh niên liên tiếp vào các ngày 17, 18 và 19/01/2020, phát sóng trên đài tiếng nói Việt Nam,ngày giờ phát sóng AM tần số 657KHz kênh thời sự (VOV1), thời gian từ 11 giờ 00-12 giờ 00 từ ngày 20, 21 và 22/01/2020, và Tòa án đã đăng lên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Tối cao, hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, triệu tập để lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm. Tuy nhiên, đến nay đã quá thời hạn 04 tháng nhưng vẫn không có tin tức gì về ông Nguyễn Đình Anh V.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu trong đơn khởi kiện và không bổ sung chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận PN phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về con chung, giao 01 trẻ Nguyễn Dạ C cho bà Cao Minh Bội N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, về cấp dưỡng nuôi con bà N không yêu cầu; về tài sản và nợ chung bà N tự khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Cao Minh Bội N khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với ông Nguyễn Đình Anh V, ông V có nơi cư trú tại số nhà 514 Nguyễn K, Phường 4, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dânsự năm 2015.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 65 quyển số 01/2013 ngày 17/5/2013 của Ủy ban nhân dân phường Bến N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận cho ông Nguyễn Đình Anh V và bà Cao Minh Bội N thể hiện đây là hôn nhân hợp pháp đúng pháp luật.

Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa hai vợ chồng là phải yêu thương quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nhưng trong cuộc sống vợ chồng giữa bà Cao Minh Bội N và ông Nguyễn Đình Anh Vkhông còn sự chia sẻ lẫn nhaudẫn đến nhiều mâu thuẫn phát sinh không thể khắc phục. Mặt khác tình cảm của bà Cao Minh Bội N dành cho ông Nguyễn Đình Anh V không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc bà Cao Minh Bội N yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Đình Anh V là phù hợp với với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]Về con chung:Trẻ Nguyễn Dạ C, sinh ngày 23/6/2013.

Bà Cao Minh Bội N yêu cầu sau khi ly hôn bà Cao Minh Bội N là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Nguyễn Dạ C đến đủ 18 tuổi, là phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đìnhnên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Cao Minh Bội N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]Về tài sản chung và nợ chung: Bà Cao Minh Bội N tự khai không có.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Bà Cao Minh Bội N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 232 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014);

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Cao Minh Bội N.

1. Về quanhệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Cao Minh Bội Nđối với ông Nguyễn Đình Anh V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 65 quyển số 01/2013 ngày 17/5/2013 của Ủy ban nhân dân phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận cho ông Nguyễn Đình Anh V và bà Cao Minh Bội N không còn giá trị pháp luật.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung trẻ Nguyễn Dạ C, sinh ngày 23/6/2013cho bà Cao Minh Bội N là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến đủ 18 tuổi.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận việc bà Cao Minh Bội N khôngyêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Cao Minh Bội N không có.

4. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình:

Bà Cao Minh Bội Nphải chịu. Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Cao Minh Bội N đã nộp là 300.000 *(ba trăm ngàn)* đồng theo Biên lai thu tiền phí, lệ phí tòa án số 0042152 ngày 09/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận*:**
- Viện KSND Q,PN;(02)
- Chi cục THADS Q.PN; (02)
- UBND P. Bến N, QA; (01)
- Các đương sự; (02)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu: hồ sơ, văn phòng. (04)

Nguyễn Cao Cường